

QUAN HỆ NGOẠI GIAO GIỮA VIỆT NAM VÀ INDONESIA TỪ NĂM 2013 ĐẾN NAY

Nguyễn Doãn Diễm¹

TÓM TẮT

Bài báo nghiên cứu quan hệ ngoại giao song phương giữa Việt Nam và Indonesia từ năm 2013 đến nay, thời điểm hai nước thiết lập quan hệ Đối tác chiến lược. Nghiên cứu chỉ ra rằng mối quan hệ này đã phát triển theo chiều hướng thực chất, đa dạng hóa lĩnh vực hợp tác từ kinh tế, quốc phòng-an ninh và văn hóa, giáo dục. Nghiên cứu khẳng định rằng quan hệ ngoại giao của hai quốc gia không chỉ phản ánh lợi ích song phương, mà còn đóng vai trò thiết yếu trong định hình cấu trúc an ninh khu vực Đông Nam Á theo hướng ổn định và bền vững, phù hợp với các nguyên tắc của ASEAN và luật pháp quốc tế.

Từ khóa: *Việt Nam-Indonesia, đối tác chiến lược, hợp tác kinh tế, an ninh khu vực, ngoại giao song phương.*

1. Giới thiệu

Trong bối cảnh môi trường địa chính trị khu vực Đông Nam Á ngày càng phức tạp, chiến lược ngoại giao song phương giữa các quốc gia thành viên ASEAN đóng vai trò thiết yếu trong việc định hình cục diện an ninh-phát triển. Từ năm 2013, khi Việt Nam và Indonesia chính thức thiết lập quan hệ Đối tác chiến lược, hợp tác song phương đã chứng kiến sự gia tăng đáng kể về chiều sâu, phạm vi và tính chất chiến lược. Không chỉ là hai quốc gia có vị trí địa lý trọng yếu tại Đông Nam Á, Việt Nam và Indonesia còn chia sẻ những lợi ích tương đồng trong việc thúc đẩy ổn định khu vực, bảo vệ chủ quyền và duy trì trật tự dựa trên luật lệ quốc tế.

Chiến lược phát triển ngoại giao giữa hai nước trong giai đoạn này phản ánh sự hội tụ giữa nhu cầu nội tại của từng quốc gia và sự đáp ứng linh hoạt trước các biến động của môi trường quốc tế. Với tầm nhìn hướng đến việc củng cố vai trò trung tâm của ASEAN, cả Việt Nam và Indonesia đều thực hiện chính sách ngoại giao đa phương chủ động, đồng thời thúc đẩy hợp tác song phương trong nhiều lĩnh vực như quốc phòng-an ninh, thương mại, biển đảo và giáo dục. Việc phân tích sự vận động và đặc trưng của chiến lược ngoại giao giữa Việt Nam và Indonesia từ năm 2013 đến nay không chỉ góp phần làm rõ bản chất quan hệ giữa hai nước, mà còn giúp nhận diện những mô hình phối hợp hiệu quả trong nội khối ASEAN.

2. Kết quả

2.1. Hợp tác chính trị-ngoại giao

Kể từ khi chính thức nâng cấp quan hệ song phương lên Đối tác chiến lược vào tháng 6/2013, quan hệ chính trị-ngoại giao giữa Việt Nam và Indonesia đã đạt được nhiều bước phát triển có tính chất chuyển biến về chất, thể hiện qua sự gia tăng về tần

suất tiếp xúc cấp cao, cơ chế hợp tác song phương được củng cố, cũng như sự phối hợp chặt chẽ trong các diễn đàn khu vực và quốc tế. Việc thiết lập khuôn khổ Đối tác chiến lược không chỉ mang tính biểu tượng mà còn đánh dấu giai đoạn mới của quan hệ song phương trên tất cả các lĩnh vực, với độ tin cậy chính trị ngày càng cao và hợp tác ngày càng thực chất, sâu rộng.

Ngay sau khi hai nước thiết lập quan hệ Đối tác chiến lược, tháng 10/2013, hai Bộ trưởng Bộ Ngoại giao đã ký kết *Chương trình hành động giai đoạn 2014-2018*, tạo nền tảng triển khai cụ thể hóa các lĩnh vực hợp tác chiến lược [7]. Giai đoạn tiếp theo chứng kiến hàng loạt chuyến thăm cấp cao của lãnh đạo hai nước. Đặc biệt, chuyến thăm của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tới Indonesia vào tháng 8/2017 được xem là bước tiến quan trọng trong việc củng cố lòng tin chính trị giữa hai Đảng, hai Nhà nước.

Liên tục sau đó là các cuộc điện đàm, gặp gỡ bên lề các hội nghị đa phương giữa lãnh đạo cấp cao như Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng điện đàm với Tổng thống Indonesia Joko Widodo (tháng 8/2022); Thủ tướng Phạm Minh Chính gặp Tổng thống Indonesia Joko Widodo bên lề Hội nghị cấp cao ASEAN-Hoa Kỳ (tháng 5/2022); Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Bùi Thanh Sơn thăm chính thức Indonesia và đồng chủ trì kỳ họp lần thứ 4 Ủy ban Hợp tác song phương (tháng 7/2022); Thủ tướng Phạm Minh Chính và Tổng thống Indonesia Joko Widodo gặp nhau nhân dịp dự Hội nghị cấp cao ASEAN-42 (tháng 5/2023) và ASEAN-43 (tháng 9/2023) tại Labuan Bajo (Indonesia), gặp tại Hội nghị cấp cao ASEAN-GCC diễn ra ở Saudi Arabia (tháng 10/2023), gặp tại Hội nghị COP28 diễn ra ở UAE (tháng 12/2023), gặp nhân dịp tham dự Hội nghị cấp cao đặc biệt kỷ niệm 50 năm quan hệ ASEAN-Australia tại Melbourne (Australia) (tháng 3/2024); Thủ tướng Phạm Minh Chính gặp Phó Tổng thống Indonesia Ma'ruf Amin nhân dịp tham dự Hội nghị cấp cao ASEAN lần thứ 44, 45 tại Vientiane (Lào) (tháng 10/2024); Phó Chủ tịch nước Võ Thị Ánh Xuân tham dự Lễ nhậm chức của Tổng thống Indonesia Prabowo Subianto (tháng 10/2024); Chủ tịch nước Lương Cường gặp Tổng thống Indonesia Prabowo Subianto nhân dịp tham dự Tuần lễ cấp cao APEC 2024 tại Lima (Peru) (15/11/2024); Thủ tướng Phạm Minh Chính gặp Tổng thống Indonesia Prabowo Subianto nhân dịp tham dự Hội nghị thượng đỉnh Nhóm các nền kinh tế phát triển và mới nổi hàng đầu thế giới (G20) tại Rio de Janeiro (Brazil) (18/11/2024)... [9]

Các cơ chế hợp tác song phương tiếp tục được duy trì và nâng cao hiệu quả. Đến nay, Ủy ban Hợp tác song phương cấp Bộ trưởng Bộ Ngoại giao đã tổ chức được 5 kỳ họp, còn Ủy ban hỗn hợp về Hợp tác kinh tế, khoa học và kỹ thuật đã triển khai 7 kỳ. Những cơ chế này đóng vai trò trung tâm trong việc thúc đẩy và giám sát triển khai các thỏa thuận song phương trên nhiều lĩnh vực, đồng thời phản ánh sự trưởng thành trong quan hệ hợp tác thể chế giữa hai quốc gia.

Một bước ngoặt nổi bật trong quan hệ chính trị-ngoại giao song phương là chuyến thăm cấp nhà nước của Tổng Bí thư Tô Lâm đến Indonesia từ ngày 9 đến 11/3/2025. Đây là chuyến thăm đầu tiên của người đứng đầu Đảng Cộng sản Việt Nam tới Indonesia trong gần 8 năm, cũng là lần đầu tiên thăm Ban Thư ký ASEAN. Sự kiện này diễn ra

đúng dịp kỷ niệm 70 năm thiết lập quan hệ ngoại giao (1955-2025), nhấn mạnh tính kế thừa lịch sử và tầm chiến lược lâu dài của mối quan hệ này. Quan trọng hơn, trong khuôn khổ chuyến thăm, hai bên đã nhất trí nâng cấp quan hệ lên Đối tác chiến lược toàn diện, đánh dấu một bước tiến vượt bậc về mức độ tin cậy chính trị và mức độ hội nhập trong chiến lược đối ngoại song phương [7].

Phía Indonesia cũng thể hiện sự coi trọng đặc biệt đối với mối quan hệ này. Tổng thống Joko Widodo thăm cấp Nhà nước đến Việt Nam và tham dự Diễn đàn Kinh tế thế giới về ASEAN tổ chức tại Hà Nội (tháng 9/2018); Tổng thống Joko Widodo thăm cấp Nhà nước tới Việt Nam (tháng 01/2024); Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Retno Marsudi dự Diễn đàn Tương lai ASEAN và thăm chính thức, đồng chủ trì Kỳ họp lần thứ 5 Ủy ban hợp tác song phương Việt Nam-Indonesia (tháng 4/2024); Tổng thống đắc cử Prabowo Subianto thăm làm việc tại Việt Nam (tháng 9/2024)... [9] cho thấy xu hướng duy trì đối thoại cấp cao một cách liên tục và bền vững.

Ngoài các kênh đối thoại cấp chính phủ, hợp tác chính trị còn được mở rộng ở cấp đảng và giao lưu chính đảng. Đảng Cộng sản Việt Nam duy trì quan hệ chính thức với các đảng lớn của Indonesia như Đảng Golkar và Đảng Dân chủ-Đấu tranh (PDI-P). Các chính đảng Indonesia luôn thể hiện sự coi trọng vai trò của Đảng Cộng sản Việt Nam, khẳng định lòng tin chính trị ngày càng sâu sắc giữa hai bên. Mối quan hệ đảng-đảng này đóng vai trò như một trụ cột hỗ trợ vững chắc cho quan hệ Nhà nước-Nhà nước.

Trên các diễn đàn đa phương, Việt Nam và Indonesia chia sẻ nhiều điểm tương đồng trong chiến lược đối ngoại, nhất là trong thúc đẩy liên kết khu vực, đề cao vai trò trung tâm của ASEAN và tăng cường hội nhập quốc tế. Hai nước đã phối hợp lập trường chặt chẽ tại các diễn đàn như ASEAN, Liên Hợp Quốc, APEC, Phong trào Không liên kết, đặc biệt trong các thời điểm mang tính bước ngoặt như khi Việt Nam là Chủ tịch ASEAN năm 2020 và Indonesia đảm nhiệm vai trò này năm 2023. Cả hai quốc gia cùng là Ủy viên không thường trực Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc, thể hiện vai trò tích cực và trách nhiệm trong các vấn đề quốc tế.

Mối quan hệ chính trị-ngoại giao Việt Nam-Indonesia được xây dựng trên nền tảng lịch sử lâu đời và tầm nhìn chiến lược hướng tới tương lai. Như nhận định của Đại sứ Tạ Văn Thông, Indonesia đã từng là quốc gia đi đầu trong việc ủng hộ Việt Nam gia nhập ASEAN và đến nay hai nước tiếp tục là nhân tố tích cực góp phần vào sự phát triển của Cộng đồng ASEAN trong một cấu trúc khu vực ngày càng biến đổi. Theo đánh giá của Chủ tịch Hội hữu nghị Indonesia-Việt Nam Budiarsa Sastrawinata: *“Quan hệ đối tác đã đạt được một cột mốc mới vào năm 2013, khi cả hai quốc gia nâng cấp quan hệ lên Đối tác chiến lược, mở đường cho sự hợp tác sâu sắc hơn trên nhiều lĩnh vực then chốt”* [7].

Sự kiện nâng cấp quan hệ lên Đối tác chiến lược toàn diện năm 2025 là minh chứng rõ nét cho sự phát triển vượt bậc trong quan hệ chính trị-ngoại giao song phương, đồng thời mở ra triển vọng hợp tác toàn diện hơn trong bối cảnh khu vực và quốc tế đầy biến động. Trong bối cảnh cạnh tranh chiến lược gia tăng, việc hai nước duy trì và làm

sâu sắc lòng tin chiến lược chính là yếu tố then chốt để bảo đảm ổn định và phát triển khu vực trong dài hạn.

2.2. Hợp tác kinh tế-thương mại

Từ năm 2013 đến nay, quan hệ kinh tế-thương mại giữa Việt Nam và Indonesia đã có những bước phát triển vượt bậc, minh chứng cho sự mở rộng và làm sâu sắc hơn mối quan hệ Đối tác Chiến lược toàn diện giữa hai quốc gia. Nếu như năm 2013, kim ngạch thương mại song phương mới chỉ đạt 4,87 tỷ USD, thì đến năm 2023, con số này đã tăng gần ba lần, đạt 13,8 tỷ USD và tiếp tục tăng mạnh lên 16,7 tỷ USD vào năm 2024 – mức cao nhất từ trước đến nay. Sự tăng trưởng liên tục của kim ngạch thương mại cho thấy nền tảng hợp tác kinh tế giữa hai nước đang phát triển vững chắc, với mục tiêu chung là đưa kim ngạch thương mại song phương đạt 18 tỷ USD vào năm 2028 [7].

Việt Nam và Indonesia hiện là hai nền kinh tế năng động hàng đầu khu vực Đông Nam Á, đều là thành viên của Khu vực Mậu dịch Tự do ASEAN (AFTA) và Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện Khu vực (RCEP). Việc cùng chia sẻ không gian thể chế và cam kết hội nhập đã tạo ra nhiều lợi thế cho tăng trưởng thương mại song phương. Đáng chú ý, Indonesia hiện là đối tác thương mại lớn thứ hai của Việt Nam trong ASEAN, trong khi Việt Nam là đối tác lớn thứ tư của Indonesia trong khối này. Chỉ trong vòng một thập kỷ, kim ngạch thương mại hai chiều đã tăng gấp bốn lần, năm 2020 đạt 8,2 tỷ USD; năm 2021 đạt 11,5 tỷ USD - lần đầu tiên vượt mục tiêu kim ngạch 10 tỷ USD/năm mà hai nước đã đề ra; năm 2022 đạt 14,1 tỷ USD; năm 2023 đạt 13,7 tỷ USD; năm 2024 đạt 16,73 tỷ USD; 2 tháng đầu năm 2025 đạt 2,65 tỷ USD [12].

Trong lĩnh vực đầu tư, tính đến tháng 01/2025, Indonesia đã đầu tư trực tiếp vào Việt Nam với tổng vốn đạt 669,7 triệu USD thông qua 130 dự án, xếp thứ 30 trong số 149 quốc gia và vùng lãnh thổ có đầu tư tại Việt Nam. Một số tập đoàn lớn của Indonesia như Ciputra, Traveloka, Gojek, Jafpa Comfeed Vietnam và Semen Indonesia Group đã có mặt tại thị trường Việt Nam và đạt được những thành công nhất định. Ngược lại, nhiều doanh nghiệp hàng đầu của Việt Nam cũng đã hiện diện tại thị trường Indonesia như FPT, Điện Máy Xanh, VinFast và Coteccons, trong khi các doanh nghiệp khác như Vingroup, Việt Thái, Thái Bình Shoes và Công ty Cổ phần Thuận Hải đang hoàn tất các thủ tục đầu tư [9].

Đặc biệt đáng chú ý là dự án xây dựng nhà máy sản xuất ô tô điện của VinFast Global tại Indonesia với quy mô 50.000 xe/năm, khởi công vào tháng 7/2024, thể hiện quyết tâm của doanh nghiệp Việt trong việc định vị thương hiệu tại thị trường gần 300 triệu dân này. VinFast dự kiến đầu tư tối thiểu 1,2 tỷ USD trong dài hạn, đồng thời thông qua công ty V-Green, hợp tác phát triển mạng lưới 100.000 trạm sạc tại Indonesia trong vòng ba năm tới. Ngoài ra, đơn vị taxi điện GSM cũng đã mở rộng hoạt động sang Indonesia vào tháng 12/2024, sau thành công tại Việt Nam và Lào [7, 13].

Bên cạnh đó, Tập đoàn MWG đã ký kết hợp tác với đối tác Erajaya để phát triển chuỗi bán lẻ điện máy EraBlue tại Indonesia. Dự án này đã nhanh chóng mở rộng với

100 cửa hàng chỉ trong vòng hai năm và đặt mục tiêu đạt 500 cửa hàng cùng doanh thu lũy kế vượt 1 tỷ USD vào năm 2027. Trong ngành hàng văn phòng phẩm, Tập đoàn Thiên Long cũng đã triển khai đầu tư liên doanh tại Indonesia nhằm mở rộng thương hiệu Flexoffice và Colokit [13].

Hợp tác giữa hai nước còn mở rộng sang các lĩnh vực như khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, kinh tế xanh và kinh tế số. FPT – một trong những doanh nghiệp CNTT hàng đầu Việt Nam – đã hợp tác với Metrodata Electronics để thành lập liên doanh FPT Metrodata Indonesia, cũng như ký kết với Pertamina nhằm hỗ trợ chuyển đổi số Tập đoàn Dầu khí quốc gia Indonesia. Liên doanh này dự kiến phát triển mạnh trong lĩnh vực an ninh mạng, trí tuệ nhân tạo và điện toán đám mây với mục tiêu doanh thu 100 triệu USD trong vòng 5 năm tới. Đồng thời, các doanh nghiệp như PV Drilling, Tôn Đông Á cũng đã thiết lập hiện diện tại Indonesia để tận dụng tiềm năng của thị trường này [7, 13].

Đáng lưu ý, trong các cuộc tiếp xúc cấp cao gần đây, lãnh đạo hai nước đã nhất trí tăng cường tháo gỡ các rào cản thương mại, đặc biệt trong các lĩnh vực chủ lực như thương mại gạo và xuất khẩu sản phẩm Halal. Với tiềm năng thị trường Halal toàn cầu lên tới hàng nghìn tỷ USD, Việt Nam đang nỗ lực phát triển ngành công nghiệp Halal nhằm mở rộng xuất khẩu sang các quốc gia Hồi giáo, trong đó Indonesia được xem là một trong những thị trường trọng điểm. Hai bên đang tích cực làm việc để doanh nghiệp Việt có thể dễ dàng tiếp cận chứng nhận Halal, đồng thời Việt Nam đề xuất phía Indonesia tạo điều kiện thuận lợi hơn nữa cho nông sản và sản phẩm Halal Việt Nam thâm nhập thị trường nước bạn [11].

Cuối cùng, hợp tác đầu tư song phương đang bước vào giai đoạn phát triển mạnh mẽ chưa từng có. Chuyến thăm của Tổng Bí thư Việt Nam vào tháng 3/2025 đã chứng kiến hàng loạt thỏa thuận hợp tác kinh doanh được ký kết, với sự tham gia của nhiều tập đoàn lớn như FPT, VinFast, MWG, Coteccons, PV Drilling, Tôn Đông Á và Thiên Long. Những cam kết đầu tư hàng tỷ USD tại thị trường Indonesia không chỉ thể hiện mức độ tin cậy chính trị cao giữa hai nước mà còn phản ánh tiềm năng hợp tác kinh tế sâu rộng trong tương lai [7].

Tổng thể, sự phát triển vượt bậc trong quan hệ kinh tế-thương mại giữa Việt Nam và Indonesia không chỉ thể hiện qua những con số ấn tượng về kim ngạch thương mại và đầu tư, mà còn phản ánh rõ nét sự chuyển dịch trong tư duy hợp tác từ những lĩnh vực truyền thống sang các ngành nghề mới, mang tính chiến lược và bền vững. Với đà phát triển hiện tại, mục tiêu đạt 18 tỷ USD kim ngạch thương mại song phương vào năm 2028 là hoàn toàn khả thi, đồng thời mở ra nhiều cơ hội hợp tác sâu rộng hơn nữa trong khuôn khổ Đối tác Chiến lược toàn diện giữa hai quốc gia.

2.3. Hợp tác an ninh-quốc phòng

Trong giai đoạn từ năm 2013 đến nay, hợp tác an ninh-quốc phòng giữa Việt Nam và Indonesia đã chứng kiến sự phát triển vượt bậc cả về chiều rộng lẫn chiều sâu, trở thành một trụ cột quan trọng trong quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện giữa hai nước.

Đây là kết quả của quá trình tăng cường tiếp xúc chính trị cấp cao và triển khai đồng bộ nhiều khuôn khổ hợp tác song phương, đồng thời phản ánh nhận thức chung giữa hai quốc gia về tầm quan trọng của việc bảo đảm an ninh, ổn định trong khu vực Đông Nam Á, đặc biệt là trong bối cảnh môi trường an ninh khu vực đang có nhiều biến động phức tạp.

Một trong những dấu mốc tiêu biểu là chuyến thăm Việt Nam của Bộ trưởng Quốc phòng Indonesia vào tháng 5/2022, qua đó tái khẳng định cam kết chính trị của Indonesia trong việc thúc đẩy quan hệ quốc phòng song phương. Song song đó, các chuyến thăm cấp cao của Tổng Tham mưu trưởng Quân đội Nhân dân Việt Nam tới Indonesia đã góp phần làm sâu sắc hơn nữa cơ chế đối thoại quốc phòng song phương, tăng cường sự hiểu biết và tin cậy lẫn nhau giữa lực lượng vũ trang hai nước. Việc Việt Nam cử đoàn đại diện tham dự cuộc tập trận hải quân đa phương ASEAN–Nga vào tháng 12/2021, với sự đồng tổ chức của Indonesia, cũng thể hiện sự chủ động của Việt Nam trong việc hội nhập quốc phòng khu vực, đồng thời là biểu hiện sinh động của sự hợp tác ba bên giữa ASEAN, Nga và các quốc gia thành viên, trong đó có Indonesia [12].

Trên bình diện hợp tác thực chất, hai nước đã thiết lập và triển khai hiệu quả nhiều thỏa thuận trong lĩnh vực an ninh, đặc biệt là việc ký kết thỏa thuận hợp tác giữa Cảnh sát biển Việt Nam và Cơ quan An ninh biển Indonesia vào tháng 12/2021[12]. Thỏa thuận này không chỉ góp phần tăng cường năng lực thực thi pháp luật trên biển, mà còn đóng vai trò quan trọng trong việc xây dựng lòng tin và thúc đẩy hợp tác kiểm soát vùng biển giáp ranh, nơi vẫn tồn tại nhiều nguy cơ xung đột do chồng lấn vùng đặc quyền kinh tế (EEZ). Việc duy trì và mở rộng các kênh liên lạc giữa lực lượng chức năng hai nước là điều kiện thiết yếu để xử lý các vụ việc trên biển một cách linh hoạt, phù hợp với luật pháp quốc tế và tinh thần láng giềng hữu nghị.

Bên cạnh hợp tác quân sự, lĩnh vực an ninh phi truyền thống cũng trở thành nội dung ưu tiên trong quan hệ song phương. Hai nước đã tích cực thúc đẩy phối hợp trong phòng, chống tội phạm xuyên quốc gia, chống khủng bố, buôn người, cưỡng bức lao động và lừa đảo trực tuyến – những vấn đề an ninh đang nổi lên và có tính chất xuyên biên giới. Trong bối cảnh số lượng các vụ việc tội phạm sử dụng công nghệ cao gia tăng đáng kể, việc Việt Nam và Indonesia chia sẻ kinh nghiệm và thiết lập cơ chế phối hợp là bước đi chiến lược nhằm tăng cường năng lực ứng phó của hai quốc gia cũng như đóng góp vào nỗ lực chung của ASEAN.

Đặc biệt, trong bối cảnh địa chiến lược của Biển Đông, Việt Nam và Indonesia đều chia sẻ lập trường nhất quán về việc duy trì hòa bình, ổn định, an ninh và tự do hàng hải, hàng không trên vùng biển này. Hai nước kiên định nguyên tắc giải quyết các tranh chấp bằng biện pháp hòa bình, không sử dụng hoặc đe dọa sử dụng vũ lực, phù hợp với các quy định của luật pháp quốc tế, đặc biệt là Công ước Liên Hợp Quốc về Luật Biển năm 1982 (UNCLOS 1982). Đây là nền tảng quan trọng không chỉ cho hợp tác song phương, mà còn đóng góp vào việc xây dựng một trật tự khu vực dựa trên luật lệ, đồng thời củng cố vai trò trung tâm của ASEAN trong kiến trúc an ninh khu vực.

Việc hai nước nhất trí nâng tầm quan hệ lên Đối tác chiến lược toàn diện trong chuyến thăm Indonesia của Tổng Bí thư Tô Lâm càng củng cố thêm tầm quan trọng của trụ cột an ninh-quốc phòng trong tổng thể quan hệ song phương. Theo đánh giá của Thứ trưởng Bộ Ngoại giao Indonesia Arrmanatha Christiawan Nasir, hợp tác an ninh và quốc phòng giữa Việt Nam và Indonesia không chỉ mang tính chiến lược đối với lợi ích quốc gia của hai bên, mà còn là yếu tố then chốt góp phần bảo đảm hòa bình và ổn định lâu dài ở Đông Nam Á [6]. Với những nền tảng hợp tác hiện có và quyết tâm chính trị từ cả hai phía, có thể kỳ vọng rằng trong thời gian tới, hợp tác an ninh-quốc phòng giữa Việt Nam và Indonesia sẽ tiếp tục phát triển theo hướng chuyên sâu, hiệu quả và toàn diện hơn.

2.4. Hợp tác về phân định ranh giới vùng đặc quyền kinh tế

Quá trình hợp tác giữa Việt Nam và Indonesia trong phân định ranh giới vùng đặc quyền kinh tế (EEZ) phản ánh một tiến trình ngoại giao bền bỉ, có chiều sâu và mang tính chiến lược cao, trong bối cảnh các tranh chấp biển ngày càng gia tăng tại khu vực Đông Nam Á, đặc biệt là Biển Đông. Dù chính thức bắt đầu từ năm 2010, các diễn biến từ năm 2013 đến nay đã chứng kiến bước phát triển vượt bậc trong tiến trình đàm phán, thể hiện quyết tâm chính trị mạnh mẽ từ cả hai phía nhằm đạt được giải pháp hòa bình, bền vững và tuân thủ luật pháp quốc tế.

Việc thúc đẩy đàm phán phân định EEZ trở nên đặc biệt cấp thiết trong bối cảnh Việt Nam và Indonesia hướng đến nâng tầm quan hệ song phương lên Đối tác chiến lược. Chuyến thăm chính thức Indonesia của Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng vào tháng 9/2011 là một dấu mốc quan trọng, tại đó lãnh đạo hai nước cùng hoan nghênh việc tổ chức vòng đàm phán thứ ba và thống nhất thúc đẩy sớm việc hoàn tất phân định EEZ [5]. Từ năm 2015 đến 2016, hai nước lần lượt tổ chức các vòng đàm phán cấp chuyên viên tại Jakarta và Hà Nội, tập trung trao đổi các quan điểm dựa trên cơ sở luật pháp quốc tế, đặc biệt là Công ước Liên Hợp Quốc về Luật Biển năm 1982 (UNCLOS 1982). Tuy nhiên, quá trình đàm phán vẫn chưa đạt được sự đồng thuận rõ rệt do tồn tại khác biệt trong cách tiếp cận đối với các yếu tố kỹ thuật và pháp lý.

Trong bối cảnh đó, vòng đàm phán lần thứ tám vào tháng 3/2016 cho thấy một bước tiến quan trọng khi cả hai bên thể hiện rõ mong muốn đạt được ranh giới rõ ràng nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc khai thác hải sản và duy trì trật tự an ninh trên biển. Tiến trình đàm phán tiếp tục được duy trì và thúc đẩy mạnh mẽ trong giai đoạn 2018-2021. Đặc biệt, nhân chuyến thăm Việt Nam của Tổng thống Joko Widodo vào tháng 9/2018, hai bên nhất trí đẩy nhanh tiến độ đàm phán thông qua nhóm kỹ thuật, khẳng định lại cam kết giải quyết tranh chấp bằng biện pháp hòa bình, không sử dụng hay đe dọa sử dụng vũ lực, phù hợp với các nguyên tắc của luật pháp quốc tế, trong đó có UNCLOS 1982 [1].

Tính đến tháng 8/2019, Việt Nam và Indonesia đã trải qua 12 vòng đàm phán chính thức [2], minh chứng cho sự kiên trì và thiện chí từ hai phía. Mặc dù đại dịch COVID-19 trong năm 2020 ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động ngoại giao, Indonesia vẫn chủ

động tiến hành các cuộc đàm phán trực tuyến với các nước, trong đó có Việt Nam. Đáng chú ý, hai bên đã tiến hành trao đổi trực tuyến về các nguyên tắc phân định, cho thấy sự thích ứng linh hoạt và nỗ lực không ngừng trong bối cảnh khó khăn toàn cầu.

Tiến trình đàm phán tiếp tục được nâng tầm tại cuộc hội đàm giữa Thủ tướng Phạm Minh Chính và Tổng thống Indonesia Joko Widodo vào tháng 4/2021. Tại đây, hai nhà lãnh đạo tái khẳng định tầm quan trọng chiến lược của việc sớm hoàn tất đàm phán EEZ nhằm thiết lập một hành lang pháp lý rõ ràng, hỗ trợ hợp tác thực chất và hạn chế các hành vi đánh bắt cá trái phép [6]. Bước sang năm 2022, hai bên đã tổ chức liên tiếp các vòng đàm phán chính thức cũng như các cuộc họp không chính thức ở cấp Trưởng đoàn tại cả hai quốc gia. Trong các vòng đàm phán này, mỗi bên đưa ra đề xuất về đường phân định riêng, tạo cơ sở cho việc thu hẹp dần khoảng cách về quan điểm, tiến gần hơn tới giải pháp hài hòa lợi ích cho cả hai phía.

Cột mốc quan trọng nhất trong tiến trình này là tuyên bố kết thúc đàm phán phân định EEZ được đưa ra trong chuyến thăm Indonesia của Chủ tịch nước Nguyễn Xuân Phúc vào tháng 12/2022. Hai bên khẳng định việc hoàn tất đàm phán dựa trên các quy định của UNCLOS 1982 [4]. Đây là kết quả của 12 năm kiên trì đối thoại, thể hiện sự trưởng thành trong tư duy chiến lược của cả hai quốc gia trong việc xử lý các vấn đề nhạy cảm trên biển một cách hòa bình và tôn trọng luật pháp quốc tế.

Việc phân định thành công EEZ không chỉ chấm dứt những mâu thuẫn kéo dài liên quan đến hoạt động đánh bắt cá trái phép giữa hai quốc gia mà còn mở ra cơ hội hợp tác song phương sâu rộng hơn, từ chia sẻ thông tin về an ninh biển đến triển khai các cơ chế quản lý tài nguyên hiệu quả. Về phương diện khu vực, thỏa thuận này tạo tiền lệ tích cực và là hình mẫu cho các quốc gia Đông Nam Á trong việc giải quyết tranh chấp biển. Kết quả này gián tiếp bác bỏ tính hợp pháp của các yêu sách “đường chín đoạn” của Trung Quốc tại Biển Đông, đồng thời gia tăng áp lực yêu cầu Trung Quốc tuân thủ phán quyết của Tòa trọng tài năm 2016. Việc Việt Nam và Indonesia đạt được thỏa thuận cũng góp phần củng cố niềm tin của các bên liên quan vào khả năng giải quyết tranh chấp một cách độc lập và hợp pháp, không phụ thuộc vào ảnh hưởng của các cường quốc ngoài khu vực [10].

Tổng thể, tiến trình hợp tác phân định ranh giới EEZ giữa Việt Nam và Indonesia từ năm 2013 đến nay là một ví dụ tiêu biểu về sự vận hành hiệu quả của ngoại giao pháp lý và chiến lược trong bối cảnh cạnh tranh khu vực gia tăng. Thành tựu này không chỉ có ý nghĩa song phương mà còn đóng góp tích cực vào việc duy trì môi trường hòa bình, ổn định và phát triển bền vững tại Đông Nam Á.

2.5. Hợp tác văn hóa, giáo dục

Từ năm 2013 đến nay, hợp tác văn hóa, giáo dục và giao lưu nhân dân giữa Việt Nam và Indonesia đã có những bước phát triển mạnh mẽ, đóng vai trò quan trọng trong việc củng cố mối quan hệ Đối tác chiến lược giữa hai quốc gia. Một trong những minh chứng tiêu biểu là việc hai bên đã tổ chức thành công lễ kỷ niệm 60 năm các chuyên

thăm lịch sử của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Tổng thống Sukarno. Sự kiện này không chỉ mang tính biểu tượng cao về lịch sử và ngoại giao, mà còn góp phần thắt chặt tình cảm và sự gắn kết giữa nhân dân hai nước thông qua các hoạt động văn hóa tưởng niệm có ý nghĩa sâu sắc [12].

Trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, Indonesia tiếp tục duy trì và mở rộng các chương trình học bổng dành cho sinh viên Việt Nam, đặc biệt nổi bật là học bổng Darmasiswa – một sáng kiến của Bộ Giáo dục và Văn hóa Việt Nam phối hợp với Bộ Ngoại giao Indonesia. Học bổng này không chỉ hỗ trợ toàn phần chi phí học tập, mà còn tạo điều kiện cho sinh viên quốc tế, bao gồm sinh viên Việt Nam, học tập và trải nghiệm văn hóa, ngôn ngữ tại Indonesia. Theo thống kê từ Tổng lãnh sự quán Indonesia tại Thành phố Hồ Chí Minh, chỉ riêng năm 2023 đã có 22 sinh viên Việt Nam – tất cả đến từ TP.HCM – nhận được học bổng Darmasiswa. Chương trình học bổng này là một công cụ hiệu quả trong ngoại giao công chúng, thể hiện nỗ lực của Indonesia trong việc quảng bá hình ảnh tích cực quốc gia tới công chúng nước ngoài [8].

Ngoài ra, Tổng lãnh sự quán Indonesia tại TP.HCM đã thể hiện vai trò chủ động trong việc nâng cao nhận thức và hình ảnh quốc gia thông qua chiến lược ngoại giao công chúng theo Kế hoạch chiến lược 2020-2024 (RENSTRA). Mục tiêu được đặt ra là đạt mức 4/5 trong chỉ số đánh giá hình ảnh Indonesia tại khu vực hoạt động của cơ quan lãnh sự. Trong lĩnh vực giáo dục, bên cạnh việc hỗ trợ các chương trình học bổng như Darmasiswa, Tổng lãnh sự quán còn phối hợp với các cơ sở giáo dục tại Việt Nam triển khai chương trình du học Indonesia cho sinh viên của Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn–Đại học Quốc gia TP.HCM (USSH VNU) và tổ chức chương trình giảng dạy tiếng Indonesia cho người nước ngoài (BIPA) tại Đại học Mở TP.HCM [8].

Trong lĩnh vực du lịch hai quốc gia đã chứng kiến sự gia tăng rõ rệt về lưu lượng khách du lịch song phương. Theo thống kê, năm 2024 có khoảng 184.000 lượt khách Indonesia đến Việt Nam và 10.663 lượt khách Việt Nam thăm Indonesia. Sự hồi phục và mở rộng các đường bay trực tiếp giữa hai nước – như tuyến TP.HCM-Jakarta, Hà Nội-Bali và các kế hoạch mở thêm tuyến mới như Đà Nẵng-Yogyakarta, TP Hồ Chí Minh và Denpasar, thủ phủ Bali từ tháng 6/2025. Đã tạo điều kiện thuận lợi cho việc đi lại, từ đó thúc đẩy mạnh mẽ giao lưu nhân dân, du lịch và cả hợp tác kinh tế song phương [6].

Đặc biệt, giao lưu nhân dân không còn giới hạn trong các hoạt động của chính phủ mà còn lan tỏa sang không gian số và cộng đồng xã hội. Như cựu Đại sứ Indonesia tại Việt Nam Ibnu Hadi từng nhận định, hình ảnh các địa danh nổi tiếng của Việt Nam như Sapa hay Đà Nẵng ngày càng xuất hiện phổ biến trên các nền tảng mạng xã hội của Indonesia, tạo ra hiệu ứng lan tỏa tích cực trong nhận thức của người dân Indonesia về Việt Nam [7]. Điều này góp phần làm sâu sắc hơn mối quan hệ nhân dân giữa hai quốc gia, phù hợp với tinh thần hội nhập và kết nối của Cộng đồng ASEAN.

Quan hệ hợp tác giữa các địa phương của hai nước cũng được chú trọng và phát triển rõ nét, với việc thiết lập bốn cặp quan hệ kết nghĩa: Hà Nội-Jakarta, Bà Rịa-Vũng

Tàu-Padang, Huế-Yogyakarta và Sóc Trăng-Lampung [9]. Mô hình hợp tác địa phương này là nền tảng để triển khai các dự án hợp tác thiết thực về văn hóa, giáo dục, giao lưu thanh niên và đầu tư thương mại, tăng cường tính bền vững và chiều sâu của hợp tác song phương.

Bên cạnh đó, cộng đồng người Việt tại Indonesia hiện có hơn 500 người, chủ yếu là những người định cư, kinh doanh lâu dài tại đây. Họ đã có sự hòa nhập tốt với xã hội sở tại, đồng thời duy trì lòng yêu nước và thường xuyên tham gia các hoạt động hướng về quê hương. Đây là một bộ phận quan trọng trong việc kết nối văn hóa và tăng cường quan hệ hữu nghị giữa hai nước.

Như vậy, giai đoạn từ 2013 đến nay cho thấy hợp tác văn hóa, giáo dục và giao lưu nhân dân giữa Việt Nam và Indonesia không ngừng được mở rộng về phạm vi và nâng cao về chất lượng. Từ các hoạt động cấp chính phủ đến giao lưu cộng đồng, từ các chương trình học bổng đến xúc tiến du lịch, từ hợp tác địa phương đến ngoại giao công chúng, tất cả đều đóng góp thiết thực vào việc tăng cường hiểu biết lẫn nhau, củng cố nền tảng bền vững cho mối quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện Việt Nam-Indonesia trong bối cảnh khu vực ngày càng hội nhập sâu rộng.

3. Kết luận

Quan hệ ngoại giao giữa Việt Nam và Indonesia từ năm 2013 đến nay đã minh chứng cho một giai đoạn phát triển vượt bậc về chiều sâu chiến lược và tính chất hợp tác toàn diện. Việc hai quốc gia chính thức thiết lập khuôn khổ Đối tác chiến lược vào năm 2013, và tiếp tục nâng cấp lên Đối tác chiến lược toàn diện vào năm 2025, không chỉ thể hiện sự điều chỉnh thích ứng của chính sách đối ngoại trong bối cảnh khu vực đang biến đổi nhanh chóng, mà còn khẳng định nỗ lực song phương trong việc định hình một trật tự khu vực ổn định, hòa bình và dựa trên luật lệ. Trên cơ sở sự đồng thuận về tầm nhìn chiến lược và sự tin cậy chính trị ngày càng được củng cố, quan hệ Việt Nam-Indonesia không ngừng mở rộng từ các kênh tiếp xúc cấp cao đến cơ chế đối thoại đa tầng nấc, từ hợp tác song phương truyền thống đến gắn kết trong các diễn đàn đa phương, đặc biệt là trong khuôn khổ ASEAN.

Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu nổi bật, quan hệ ngoại giao song phương vẫn bộc lộ những giới hạn nhất định, đặc biệt trong việc thể chế hóa các khuôn khổ hợp tác một cách bền vững và hiệu quả. Trong lĩnh vực chính trị-ngoại giao, mặc dù tiếp xúc lãnh đạo cấp cao được duy trì liên tục, song sự thiếu vắng một chiến lược phối hợp đối ngoại dài hạn mang tính thiết chế hóa khiến cho các sáng kiến hợp tác đôi khi chưa đạt được sự kế thừa và đột phá cần thiết. Việc xây dựng một nền tảng nhận thức chiến lược chung giữa các tầng lớp chính sách và học thuật cũng đang bị hạn chế do thiếu các kênh đối thoại thường xuyên và chuyên sâu.

Trong hợp tác kinh tế-thương mại, tồn tại sự mất cân đối trong cơ cấu xuất nhập khẩu, sự phân tán trong điều phối chính sách và sự chậm trễ trong tháo gỡ các rào cản kỹ thuật – phi thuế quan đã làm suy giảm khả năng tận dụng các lợi thế thể chế của khu vực,

đặc biệt trong bối cảnh cả hai quốc gia đều là thành viên tích cực của AFTA và RCEP. Hơn nữa, mức độ đầu tư song phương vẫn chưa tương xứng với tiềm năng và vai trò chiến lược của hai nền kinh tế hàng đầu Đông Nam Á.

Về an ninh-quốc phòng, mặc dù hai bên đã ký kết một số thỏa thuận song phương quan trọng, nhưng các cơ chế phối hợp ứng phó nhanh, chia sẻ thông tin chiến thuật và hợp tác xử lý các mối đe dọa phi truyền thống như tội phạm mạng, khủng bố xuyên biên giới hay buôn người vẫn còn thiếu chiều sâu và tính thực tiễn. Tương tự, sau khi đạt được thỏa thuận phân định vùng đặc quyền kinh tế năm 2022, hai nước vẫn chưa thiết lập đầy đủ các cơ chế thực thi, giám sát và bảo vệ tài nguyên biển một cách hiệu quả, đặt ra nguy cơ phát sinh xung đột do sự chồng lấn lợi ích trong quản lý vùng biển giáp ranh.

Trong lĩnh vực văn hóa và giáo dục, hợp tác vẫn mang tính cục bộ, phân tán và thiếu chiến lược phát triển toàn diện ở cấp quốc gia. Các chương trình giao lưu và học bổng hiện nay chưa phản ánh được chiều sâu trong gắn kết nhân dân, trong khi các trung tâm văn hóa song phương, nền tảng hợp tác học thuật và truyền thông chiến lược vẫn còn phát triển manh nha.

Do đó, để quan hệ Việt Nam-Indonesia tiếp tục đóng vai trò hạt nhân trong tiến trình xây dựng Cộng đồng ASEAN gắn kết và chủ động thích ứng, cả hai bên cần chuyển từ tư duy hợp tác ngắn hạn sang một chiến lược liên kết lâu dài. Điều này đòi hỏi sự đầu tư nghiêm túc vào thể chế hợp tác, tăng cường đối thoại ở tất cả các cấp, nâng cao chất lượng ngoại giao công chúng và đồng thời thúc đẩy các sáng kiến khu vực mang tính liên kết bền vững. Khắc phục những tồn tại nêu trên một cách có hệ thống và chiến lược sẽ là điều kiện cần thiết để biến mối quan hệ Việt Nam-Indonesia thành hình mẫu hợp tác hiệu quả, toàn diện và thích ứng cao trong thế kỷ XXI.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Báo điện tử Chính phủ (2018), *Tuyên bố chung Việt Nam-Indonesia về tăng cường quan hệ đối tác chiến lược*. Truy cập từ: <https://baochinhphu.vn/tuyen-bo-chung-viet-namindonesia-ve-tang-cuong-quan-he-doi-tac-chienluoc-102244647.htm>.
- [2]. Bộ Ngoại giao Indonesia (2019), *The 12th Technical Meeting on RI-Vietnam Maritime Boundaries: The Start of the Consultation on Informal Provisional Arrangement*. Truy cập từ: <https://kemlu.go.id/portal/en/read/543/berita/the-12th-technical-meeting-on-ri-vietnam-maritimeboundaries-the-start-of-the-consultation-oninformal-provisional-arrangement>.
- [3]. Báo điện tử Chính phủ (2021), *Thủ tướng Phạm Minh Chính hội đàm với Tổng thống Indonesia: Định hướng quan hệ đối tác chiến lược giữa hai nước*. Truy cập từ: <https://baochinhphu.vn/thu-tuong-pham-minh-chinh-hoi-dam-voi-tong-thong-indonesia-dinh-huong-quan-he-doi-tac-chien-luoc-gia-hai-nuoc-102291133.htm>.

- [4]. Báo điện tử Chính phủ (2023), *Chủ tịch nước Nguyễn Xuân Phúc hội đàm với Tổng thống Indonesia*. Truy cập từ: <https://baochinhphu.vn/chu-tich-nuoc-nguyen-xuan-phuc-hoi-dam-voi-tong-thong-indonesia-102221222200855691.htm>.
- [5]. Cổng Thông tin điện tử Chính phủ (2011), *Tuyên bố chung Việt Nam-Indonesia ngày 14/9/2011*. Truy cập từ: <http://nguyentandung.chinhphu.vn/Home/VietNam-Indonesia-huong-toi-quan-he-doi-tac-chien-luoc/20119/12712.vgp>.
- [6]. Đại sứ quán Việt Nam tại Indonesia (2025), *Việt Nam-Indonesia 60 năm không ngừng hợp tác, cùng phát triển*. Truy cập từ: <https://vnembassy-jakarta.mofa.gov.vn/vi-vn/News/EmbassyNews/Trang/Vi%E1%BB%87t-Nam-Indonesia-60-n%C4%83m-kh%C3%B4ng-ng%E1%BB%ABng-h%E1%BB%A3p-t%C3%A1c-c%C3%B9ng-ph%C3%A1t-tri%E1%BB%83n.aspx>.
- [7]. Học viện Cảnh sát nhân dân (2025), *Quan hệ đối tác chiến lược toàn diện Việt Nam-Indonesia: Hợp tác hữu nghị vì tương lai thịnh vượng chung*. Truy cập từ: <https://hvetcand.bocongan.gov.vn/nghien-cuu-quoc-te/quan-he-doi-tac-chien-luoc-toan-dien-viet-nam-indonesia-hop-tac-huu-nghi-vi-tuong-lai-thinh-vuong-chung-7211>.
- [8]. Lusianti, L. & Azizah, N. (2024), *Indonesian public diplomacy on education in Vietnam*. *Jurnal Inovasi Ilmu Sosial dan Politik*, 6(1), tr. 90-103. DOI: 10.33474/jisop.v6i1.21980.
- [9]. Quốc hội Việt Nam (2025), *Quan hệ đối tác chiến lược giữa Việt Nam và Indonesia đang phát triển mạnh mẽ*. Truy cập từ: <https://quochoi.vn/tintuc/pages/su-kien-noi-bat.aspx?ItemID=92944>.
- [10]. The Times of India (2022), *Vietnam-Indonesia Agreement on EEZ Demarcation: Joint Rejection of the Chinese Nine-dash-line*. Truy cập từ: <https://timesofindia.indiatimes.com/blogs/ChanakyaCode/vietnam-indonesia-agreement-on-eez-demarcation-joint-rejection-of-the-chinese-nine-dash-line/>.
- [11]. VnExpress (2025), *Việt Nam-Indonesia nâng cấp quan hệ lên đối tác chiến lược toàn diện*. Truy cập từ: <https://vnexpress.net/viet-nam-indonesia-nang-cap-quan-he-len-doi-tac-chien-luoc-toan-dien-4859335.html>.
- [12]. VOV (2025), *Quan hệ đối tác chiến lược giữa Việt Nam và Indonesia đang phát triển mạnh mẽ*. Truy cập từ: <https://vov.vn/chinh-tri/quan-he-doi-tac-chien-luoc-giua-viet-nam-va-indonesia-dang-phat-trien-manh-me-post1028699.vov>.
- [13]. VietnamBiz (2025), *Indonesia trở thành điểm nóng, loạt doanh nghiệp Việt Nam đưa nhau rút vốn*. Truy cập từ: <https://vietnambiz.vn/indonesia-tro-thanh-diem-nong-loat-doanh-nghiep-viet-nam-dua-nhau-rot-von-20253101784925.htm>.

**DIPLOMATIC RELATIONS BETWEEN VIETNAM
AND INDONESIA FROM 2013 TO THE PRESENT**

Nguyen Doan Dien¹

ABSTRACT

This article examines the bilateral diplomatic relations between Vietnam and Indonesia from 2013 to the present, marking the period when the two countries have established their Strategic Partnership. The study reveals that this relationship has evolved in a substantive direction, diversifying cooperation across various areas including economics, defense-security, culture, and education. It affirms that the diplomatic ties between the two nations not only reflect bilateral interests but also play a vital role in shaping the security architecture of Southeast Asia towards greater stability and sustainability, in accordance with ASEAN principles and international law.

Keywords: *Vietnam-Indonesia, strategic partnership, economic cooperation, regional security, bilateral diplomacy.*



¹Khoa Lịch sử, Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế;

Email: nguyendoandiendhsphue@gmail.com